TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2024/QĐST- HNGĐ	Nho Quan, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Đức A sinh năm 1991; Địa chỉ: Số H, đường L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

- *Bị đơn:* Chị Đặng Ngọc M sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Đức A và chị Đặng Ngọc M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đức A và chị Đặng Ngọc M thuận tình ly hôn.

b.Về con chung: Anh Trịnh Đức A và chị Đặng Ngọc M có 01 con chung là cháu Trịnh Đức T sinh ngày 05/02/2021. Hiện cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị

Đặng Ngọc M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Đức T sinh ngày 05/02/2021 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trịnh Đức A không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d.Về án phí ly hôn: Anh Trịnh Đức A tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001258 ngày 16/5/2024. Hoàn trả lại cho anh Trịnh Đức A số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. H. NQ;*
- *Chi cục THA H. NQ;*
- *UBND xã(phường);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn